

đều cố sức bơi thật nhanh cho dò cặp bến, mọi người tản đi ngay.

Ba chị em Minh, Hà Vang và chị Tụ vừa đi qua Trình Xuyên, đến cánh đồng trống hươu trống hoác, máy bay lượn xoáy ở trên đầu.

- Chị Tụ ơi! Nhảy xuống hố đi - Vang và Minh cũng nhảy xuống một hố cá nhân gần nhất, Hà Vang ngồi dưới, run lẩy bẩy.

- Minh, buông nón ra, ngồi hẳn xuống, để tay giữ nón bên trên, mảnh bom đạn phật mất cánh tay bây giờ.

- Buông tay ra, nón bay, lộ mắt. Kia! Nó ném bom ga Trình Xuyên rồi. Chúng mình vẫn nằm trong vòng lượn của máy bay.

- Ôi! Khói! Nó thả bom trúng kho gì mà khói lên nhiều thế? - Hà Vang ngồi dưới lo lắng hỏi.

Những quầng lửa hừng hực theo gió cuốn lên. Những đụn khói đặc quánh như chiếc vôi rỗng mùi thuốc sâu nồng nặc.

- Thuốc sâu! Trời ơi! Thuốc sâu! Đoàn tàu hàng im lìm nằm đấy chờ đến đêm đi tiếp vào trong. Vậy mà bom đánh trúng. Thuốc sâu! Rồi đây đồng lúa của chúng ta sẽ thiếu thuốc sâu. Vụ đông xuân tới có nơi sẽ mất mùa vì sâu bệnh, cũng như vụ mùa này nhiều nơi mất trắng vì bệnh lúa vàng lụi mà bây giờ chúng ta đi điều tra, tổng kết.

- Cháy rồi! Cháy rồi! Vang ơi! Chị Tụ ơi! Cháy rồi! Máy bay Mỹ cháy rồi. Rơi! Rơi! Ôi! Bộ đội của ta cừ quá.

- Lên đi, Minh! Mình cứ ngồi dưới đáy giếng thế này, chán quá.

- Chị Tụ ơi! Lên thôi, máy bay Mỹ cháy rồi, nó cút rồi.

Ba chị em đi tiếp, qua cánh đồng, đến xóm làng trước mặt. Vào đến làng cảm thấy yên tâm, như có sự chở che ấm áp.

- Này, các người lạ đi đi. Người lạ không được vào làng.

- Chào các bác, chúng cháu đi về huyện.

- Các người đi lối khác, lộ mục tiêu, máy bay ném bom, dân làng tôi chết à. Ga Trinh Xuyên đấy, mục tiêu đấy, thấy không?

Ba chị em lại lặng lẽ quay ra, đi tắt cánh đồng, lên đường cái. Gặp dân quân kéo xe chở mảnh máy bay rơi, ai cũng tự hào, phấn khích.

Sau này, Minh được biết, đại đội thanh niên xung phong cứu đoàn tàu, chữa cháy, đã có gần 20 cán bộ, đoàn viên bị nhiễm độc thuốc sâu, anh dũng hy sinh. Nơi đây, ngành đường sắt Việt Nam đã dựng bia tưởng niệm.

Cuối tháng 10-1966, sau đợt tổng kết bệnh lú

vàng lụi của tỉnh, bọn Minh được nghỉ một tuần trước khi trở lại trường.

Năm giờ sáng đã tạm biệt trạm sâu bệnh Cổ Lễ ra về. Lúc đi bộ, lúc nhờ xe, qua Nam Định, vòng vo qua Vĩnh Trụ theo con đường tránh, 9 giờ tối Minh cùng chị Tụ mới về đến nhà mình. Vừa đến ngõ, nơi cây với bờ ao bỗng vang lên hồi kèng dài dằng dặc. Ba tiếng kèng sau dứt khoát như mệnh lệnh.

- Chị Tụ ơi! Sao quê em lại có kèng giờ này? Kèng ngủ à chị Tụ?

- Thời chiến mà, chú út. Chúng mình xa quê hơn một tháng rồi, mà thời chiến thì thay đổi hàng ngày.

- Từ Phủ Lý về đây, chỗ nào cũng ken đầy trận địa. Ôi! Lạnh quá, ướt hết mà, và đói nữa ước gì có nắm ngô rang. Nhịn từ sáng đến giờ, về đến nhà mới đói. Giờ này chắc thầy em chưa ngủ.

- Thầy ơi! Thầy mở cửa cho con. Con đã về, thầy ạ. Tiếng rì rầm trong nhà bỗng oà lên, cứ như là thân thiết.

- Kìa Giang! Cô bé của cậu đã về, dậy mở cửa ra mau mà đón.

- Ôi! Chị Tụ ơi! Người lạ!

- Không lạ đâu, con rể của cụ đấy. Nó làm rể hơn một tháng nay rồi. Nó đào hầm dưới gầm giường cho cụ. Cả hầm trong buồng nữa, cho cô đấy.

- Chào các anh - cảm ơn những người khách quý. Ôi! Chị Tụ ơi! Ngô rang! Hay quá! Đúng là cầu được ước thấy.

- Hôm nay biết Minh về, anh phần đấy, máy mắt hoài từ sáng, linh thật. Minh có máy mắt không?

- Em không biết các anh đã ở đây, may cho thầy em quá, không thì cụ buồn chết.

Cụ đã nhận anh làm con rể rồi Minh ạ, được không em?

Những hạt ngô rang thơm phức, ấm lòng, hay tình cảm của các anh nông ấm. Phút chốc, Minh quên hết cái đói rét dọc đường. - Quần áo ướt đầm, dính bết nước mưa cùng với mồ hôi. Hai chị em kéo nước giếng khơi dội ào. Minh nấu cơm ăn với dưa kho cá mại còn trong chạn. Cái mùi cá mại nấu dưa thơm quyến rũ khiến cho những kẻ xa nhà da diết nhớ quê hương. Dưới Cổ Lễ, sáng ra nhà chủ ăn cơm gạo di hương thơm phức với mắm tép trưng hành, nằm trong chăn mà ước. Giờ đây nơi bếp núc, trong khói rạ thân thương, bát cơm gạo mùa chín tới ăn với cá mại nấu dưa, có lẽ trăm năm sau còn nhớ.

Sáng ra, chị Tụ về quê ở Ngọc Sơn, các anh bộ đội kéo nhau đi ăn sáng. Tin truyền đi nhanh thế. Các anh đã tràn vào đây nhà, rôm rả, rồi cùng ra trận địa. Tắm áo đại cán xẻ tà, bạc trắng. Giang thắt bao súng ngấn khuất trong tà áo. Gương mặt Giang trẻ

trung, ngồi sáng. Các anh đi rồi, lát sau, cả một tốp ồn ào ngoài ngõ, tiếng mấy anh gọi vào gióng giã.

- Giang ơi! Ra trận địa. Hay - cô Minh dấu đi rồi?

- Anh ấy đi rồi, các anh ạ.

Tiếng nói cười rôm rả theo bước các anh đi.

Chàng trai trinh sát họ Trần có mái tóc quăn buông rơi che bớt vầng trán rộng. Chàng đã "làm rể" ở nhà từ lúc chưa được gặp Minh. Tấm ảnh nhỏ Minh treo khung kính trên tường, chàng đã vẽ thêm hai nét râu vểnh ra, ngộ nghĩnh. Trần Giang tự coi mình như một người thân thiết trong nhà. Buổi trưa, cũng những tiếng nói thân thương ấy.

- Giang ơi! Về ăn cơm. Minh đợi!

Rồi, các anh ào vào như những chú ong, vồn vã. Một thau cơm nếp lạc cho bữa ăn trưa. Minh vội lĩnh vào buồng cùng cháu nhỏ.

- Minh ơi! Ra ăn cùng bọn anh đi. Bọn anh chờ cả tháng rồi đấy. Cô cậu phải ra mắt nhà trai chứ.

- Giang vào bảo Minh ra trình diện đi. Dâu mới mà!

Giang bê bát xôi vào buồng, thân thiết:

- Minh ăn đi, cơm trưa của lính mà, ngon lắm. Vừa ăn vừa sẵn sàng chiến đấu trong giờ cao điểm nên ăn xôi cho tiện. Ngày nào bọn anh cũng nhắc đến em, ai cũng mong em về. Anh đã nói với thầy rồi, Minh ạ.

- Nói gì? Anh!

- Nói... cho anh làm con rể. Nhà anh ở Hưng Yên, quê nhà, nhà tiến vua ngon lắm.

- Em đã đọc tác phẩm "Nhà đầu mùa". Vậy là anh quê nhà?

- Ừ, mai ngày, anh sẽ đưa em về ăn nhà đầu mùa. Nhà Thiện Phiến quê anh ngon lắm.

Chưa kịp hết một tuần, chưa một lần Minh ăn xôi cùng Giang mặc dù hôm nào tổ trình sát của anh cũng mang bữa trưa về. Minh vẫn còn được nghỉ, Giang đã có lệnh lên đường. Giang phải lên Hà Nội gấp để chuẩn bị trận địa pháo bảo vệ thủ đô. Lính trình sát, Giang luôn phải đi trước mấy ngày. Phút chia tay, Giang bồi hồi thủ thỉ: "Mấy hôm trước ở Lạng Sơn, có bao nhiêu thứ đẹp, anh muốn mua tặng em mà chưa dám. Đợt này về, anh sẽ có quà Hà Nội cho em. Việc của chúng mình, anh đã thưa chuyện với thầy rồi, với cả Chính uỷ Trung đoàn nữa. Anh coi Chính uỷ như một người anh cả, anh ấy thường xuyên vun đắp cho chúng mình, em ạ".

- Kìa anh! Anh nói như đinh đóng cột. Bây giờ về em mới biết anh mà. Em tưởng các anh chỉ đùa cho vui đấy chứ.

- Chuyện "người lớn", anh nói nghiêm túc đấy.

Giang đi rồi, Minh ngồi đấy, băng khuâng. Ngôi sao lẻ bạn lấp lánh soi đáy giếng, nơi ấy - có bóng người thiếu nữ lẻ đơn. Giếng khơi tròn vạnh sao vầng trăng chia nửa? - Minh tưởng như lòng giếng vẫn

ngân vang tiếng sáo véo von. Đêm trăng, Giang vẫn cúi xuống giếng khơi thổi sáo. Giang bảo: "Lòng giếng ghi âm tiếng sáo của anh, để lúc xa nhau, Minh múc nước hàng ngày vẫn nhớ". Rồi Giang lại ra kho hợp tác trước nhà, tiếng sáo vi vút giữa không gian mênh mang, tiếng sáo quấn quện với gió đông, cùng với gió chơi trò đuổi bắt quanh nhà kho bốn mái hiên đón gió. Những miệng ống luồng ở bốn mái hiên như nuốt lấy tiếng sáo ngọt ngào, cộng hưởng, đồng vọng bản tình ca tha thiết. Giang đi rồi, Minh ngồi lại một mình với bài Ca - chiu - sa cùng nỗi nhớ nhung.

Chiều thứ bảy, Chính uỷ đến, Minh đang nằm võng, hai cánh tay ôm hai cháu ngủ ngon lành, Chính uỷ ngồi ở dưới thủ thỉ như một người chị gái.

- Minh ơi! Mai em đã lên trường - anh điện cho Giang về, Minh nhé, để các em chính thức báo cáo với gia đình, với đơn vị. Tuy tất cả ban chỉ huy đều biết ý định của Giang, nhưng vẫn cần các em báo cáo. Anh điện cho Giang về, Minh nhé!

- Có vội quá không anh? Chúng em mới gần nhau ít quá, anh ấy lại ra đi. Hai tháng nữa học xong, em sẽ ra công tác. Em sẽ đợi anh ấy trở về. Còn hôm nay, em không muốn cản bước chân anh ấy. Trinh sát, đầu óc cần phải được thanh thản phải không anh?

- Ôi! Em xứng đáng là nàng dâu của lính. Vậy là các anh thật yên tâm.

Thằng Thanh con chị Vân, cái Hiền con chị Cả vẫn

ngủ êm đềm trên cánh võng trong vòng tay âu yếm của Minh.

Đêm ấy, không phải Giang được Chính uỷ gọi về mà là cả đơn vị rút đi. Chỉ huy sở rút êm trên những chiếc xe u oát. Rồi xe bánh xích rầm rầm kéo pháo rời trận địa. Đêm mùa đông, bóng tối như bàn tay huyền diệu ngụy trang cho xe kéo pháo chạy trên đường quốc lộ 1A ngược về Hà Nội. Thỉnh thoảng máy bay trinh thám vụt qua, những quả pháo sáng lừng lờ, lạc lõng như bóng ma chơi dập dờn trước ngõ.

Ngày chủ nhật vắng tanh, không còn tiếng nói cười của các anh qua ngõ gọi vọng vào: Giang ơi! Ra trận địa.

Một ngày vắng bóng áo xanh của lính, một ngày trầm lắng của làng quê. Lâu nay, sự hiện diện của các anh ở đây như một lẽ thường tình, thân thiết, mảnh đất đồng màu ven con sông Đáy và sông Nhuệ vền vện dăm chục mẫu mà có hơn năm mươi trận địa pháo phòng không, một lưới lửa ken dày tầng cao, tầng thấp, từ súng trường đến pháo trăm ly đón đợi quân thù. Chỉ huy sở đóng ở làng của Minh như bộ não trong một cơ thể sống. Các anh đi, cả làng xóm nhớ thương, mặc dù ai cũng biết - chỉ đêm mai, đơn vị khác lại về.

Chiều chủ nhật, Hà Vang đi qua cùng Minh bách bộ đến trường. Sáu, bảy cây số tưởng như đường vẫn ngắn. Đầu óc Minh đang ở tận đâu đâu.

- Minh này!

- Gì cơ?

- Ở quê mình, có lẽ không chỗ nào không có bước chân anh bộ đội.

- Khi nào còn chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, các anh ấy còn phải ở đây bảo vệ những cây cầu.

- Và rồi, con gái quê mình, tất cả đều lấy chồng bộ đội.

- Các anh ấy cần được yêu thương!

- Học xong, mình cũng đi bộ đội.

- Vậy, trên đồng ruộng - ai sẽ làm kỹ thuật? Đồng ruộng bị sâu bệnh mất mùa, lấy gạo đâu cho bộ đội ăn no đánh thắng?

- Những người như Minh, như chị Tụ, những người con gái đảm đang.

- Con trai ai cũng ra đi, thì sẽ mất cân bằng sinh thái đấy.

- Ra đi để được nhận tình thương yêu gửi theo bước quân hành, như vậy cũng vẫn giữ "cân bằng" đấy chứ.

- Ôi! Hà Vang.

Về trường, việc đầu tiên là bọn Minh phải học bù quãng thời gian đi vắng. Học ngày học đêm cho hết chương trình để ôn thi tốt nghiệp. Lúc này chiến trường đang sôi động. Giặc Mỹ điên cuồng đánh phá

miền Bắc dữ dội hơn. Cả nước có lệnh tổng động viên. Người ta về trường khám tuyển phi công, khám tuyển đi bộ đội. Rồi, Minh nhận được thư từ trạm sâu bệnh Cổ Lễ gửi lên, mấy con bé nhân viên ở đấy "tự thú" là suốt ngày trêu chọc với anh Huy đến nỗi sưng cả ở mép. Ừ, anh Huy, kỹ sư Trần Huy, người có giọng nói thủ thỉ thù thì, có ánh nhìn đờm đờm và miệng cười "con gái". Hôm mấy chị em từ Vụ Bản trở về đã gần mười giờ đêm. Trời mưa rét mà mồ hôi đầm áo. Việc đầu tiên là Minh cần uống nước khi vừa gặp Trần Huy. Anh Huy, em khát nước.

- Để anh đi lấy cho, cô bé! Ôi! Hết nước rồi, cô bé ạ. Để anh đi đun nhé.

Nói rồi, Huy đi vợ tuởm rạ ở các mô rạ ngoài vườn. Tuởm rạ mới héo lại thấm nước mưa phùn, đun khói lò con mắt. Đun mãi nước chẳng sôi, Huy lại đổ đầy một ấm, dự phòng có ai về. Vừa đun vừa trò chuyện. Minh kể những ngày công tác vừa qua, tập xưng tôi - khó quá. Tập làm "người lớn", làm cán bộ chẳng dễ dàng gì, vì Minh vẫn được các chị ở lớp gọi là "chú út". Trước khi xuống huyện, các anh đã dặn phải xưng tôi, phải là "người lớn" để cán bộ huyện khỏi coi thường, họ không tạo điều kiện cho mình hoàn thành nhiệm vụ. Bây giờ, nhiệm vụ đã hoàn thành trước thời hạn, báo cáo đã làm xong, Minh với chị Tụ về sớm nhất. Nước sôi, Trần Huy rót đầy một ca để Minh uống cho đỡ khát, một ca đầy nước vừa sôi, làm sao mà uống được. Vả lại, cả tiếng

đồng hồ ngồi đun nước, cơn khát đã bay vèo, chỉ còn lại mưa phùn và gió lạnh.

- Hồng Minh! Tốt nghiệp xong, em về nhận công tác ở đây, Minh nhé?

- Nhưng, ở dưới này xa lắm, mà em lại không học chuyên về sâu bệnh.

- Em sẽ theo dõi lúa. Còn sâu bệnh, anh hướng dẫn cho em, anh học chuyên ngành mà.

- Thôi, em chả biết!

Buổi tổng kết, Minh là người đại diện đọc báo cáo cuối cùng. Bí thư tỉnh uỷ Trần Xuân Bách xoa đầu Minh nói: "Cô bé út của đoàn mà tiếng thì to nhất, báo cáo rành rọt, lưu loát nhất, út mà khá lắm".

- Dạ, cháu còn kém lắm ạ. Cháu chỉ mong năm sau sẽ diệt trừ vàng lụi, cho đồng quê khỏi bị mất mùa.

- Kìa, sao đoàn viên lại xưng cháu với bí thư? Là cán bộ kỹ thuật phải sâu sát với ruộng đồng, phát hiện sớm ổ bệnh mới mong cứu lúa. Năm nay nhiều nơi bị mất mùa vì bệnh vàng lụi, nhiều nơi không có gạo nếp để gói bánh chưng. Trung ương đã có kế hoạch hỗ trợ cho những vùng trọng điểm. Tôi mong đội ngũ kỹ thuật hôm nay, từ sang năm sẽ là lực lượng chính đẩy lùi bệnh vàng lụi quái ác này, đừng bao giờ để nó quay trở lại.

Sáng hôm sau, tạm biệt trạm sâu bệnh Cổ Lễ dưới mưa phùn gió bắc. Ra đến ngoài đường, Trần Huy để

dầu trần đứng vậy mãi không thôi, mấy cô nhân viên cứ trêu hoài, ríu rít.

Giờ đây, đọc lá thư với những lời mộc mạc. Anh Huy bảo, học xong chị sẽ về đây. Anh Huy mong chị nhiều lắm đấy. Hãy về đây, chị nhé. Anh Huy mong, điều ấy thì Minh biết, trong cái nhìn vời vợi lúc chia tay, sự tận tình đến vụng về thay cho lời bày tỏ. Tất cả như một làn gió thoảng làm xao động mặt nước hồ yên tĩnh.

Và, thư của Giang, chỉ vài dòng ngắn ngủi: "*Bạn anh đang bảo vệ Thủ đô, nhưng - tiền tuyến gọi các anh - trong ấy mới thực sự là tuyến lửa, chưa biết ngày nào anh trở lại cùng em, hãy chờ anh, em nhé*".

Hai bức thư, hai hoàn cảnh khác nhau, một nơi anh kỹ sư trưởng trạm, nơi sẵn sàng nhận Minh về làm việc ngay từ lúc ra trường. Minh sẽ không phải đi xin việc ở đâu. Nơi có những ô vườn lưới, những chậu lúa thí nghiệm được theo dõi hàng ngày để phát hiện và phòng trừ sâu bệnh. Cán bộ kỹ thuật ở đây chính là những người bảo vệ màu xanh cây lúa, cho nhà nông khỏi bị mất mùa.

Còn với Giang - nơi anh đang đi và sẽ tới, nơi mặt đất không bình yên bởi những loạt bom thù. Giang ra đi chưa biết ngày trở lại. Minh cũng chưa hứa hẹn điều gì, chỉ có tự sâu thẳm trong lòng, tình thương của Minh đã dành trọn cho Giang. Trong bức thư gửi đến nơi khói lửa, Minh đã viết: "*Cầu mong anh chân cứng đá mềm. Hãy yên lòng anh nhé. Em sẽ chờ anh*".

VII

*M*inh về nhận công tác ở trại lúa Bình Lục trước cái nhìn ái ngại của mọi người. Hồ sơ xin vào Xí nghiệp nuôi ong. Vậy mà bỗng chốc thay thế bằng trại lúa. Thật phí công cho những ngày đợi tháng chờ. Xí nghiệp ong nhiều lần cử cán bộ đến huyện xin Hồng Minh và chị Huy (chị Huy là vợ của bí thư tỉnh uỷ, học trước Minh một khoá). Cán bộ huyện nhất định không cho vì họ bảo nuôi ong không thuộc ngành nông nghiệp. Chẳng biết nghe ai nói mà ông trưởng trại lúa Bình Lục đến tận nhà đón Minh xuống cơ quan. Khi có quyết định rồi, cán bộ, công nhân ở trại mới nói thật với Minh: "Khổ thân mày Minh ạ. Trong ngành nông nghiệp có câu "Nhất ong, nhì màu, ba tằm, bét lúa". Đã chọn vào chỗ nhất lại nhảy sang chỗ bét. Số mày rồi sẽ khổ suốt đời".

- Biết làm thế nào được. Em bước vào đời, tất cả do hoàn cảnh. Ở nhà, chị dâu em bảo em ăn bám. Đi họp huyện phải xin từng bó gạo. Đi làm đồng từ 3 -4 giờ sáng, 9 - 10 giờ về lại ra trực chiến ngoài trận địa. Chiều về nhiều khi chẳng có cơm. Làm ruộng đến vụ gặt mới được chia thóc, mà từ dạo em đi học về đã đến vụ gặt đâu. Em không thể chờ thêm được nữa, thôi đành.

- Vậy là "số phận" rồi Minh ạ. Cố mà chịu. Trại Bình Lục ngay dưới chân đường sắt, chỉ 6 cây số mà hai nhà ga ở hai đầu và ba cây cầu nối tiếp - cầu An Tập, cầu Sắt và cầu Họ. Tất cả năm mục tiêu thu hút máy bay thù - ở đây không có nhiệm vụ chiến đấu mà triệt để phải đi sơ tán, chỉ để một người ở lại trực cơ quan. Nhà sơ tán của cơ quan trong làng Thọ, dưới một vườn tre dâm mát, kín bưng. Lại cái nếp làm việc về đêm, về sớm. Giờ cao điểm, tất cả lại vào làng. Minh đề xuất:

- Các bác, các chị cứ vào khu sơ tán, em xin ở lại trực cơ quan.

- Một mình cô, không sợ sao?

- Em quen rồi, chả sợ. Bom đạn nó tránh mình chứ mình biết đâu mà tránh nó.

Đùng một cái, Thanh Mì nghỉ để khi chưa kịp bàn giao sổ sách, giấy tờ, sơ đồ khu thí nghiệm. Giao mùa, lúa ngoài đồng đang gặt, mạ mùa đang theo dõi

chờ ngày ra ruộng cấy, mấy chị cứ cười Minh "số đỏ", vừa chân ướt chân ráo đã được nhận việc ngay, không phải qua "thử việc".

- Tưởng ông Huân trại trưởng biết lo xa, thế mà hoá "vỡ đê" đột xuất, cái Minh sẽ bị lút đầu vì việc đấy.

Kể từ ngày cưới, còn hai tháng nữa Thanh Mì mới đến ngày nghỉ đẽ. Ông Huân kiếm Minh về cho quen việc, khỏi sợ nhận việc ngay lúng túng. Tính ông Huân cẩn thận. Vậy mà vẫn "đổ phương án". Rồi chị Thắng chuyển công tác theo chồng. Công việc thủ quỹ, thủ kho của chị cũng dồn cả cho Minh. Thanh niên trẻ, vừa về công tác, Minh chỉ biết chấp hành sự phân công của thủ trưởng, tuyệt đối không có quyền thoái thác.

- Minh bị "bỏ bom" rồi, phen này mất ngáp.

Minh còn đang ngơ ngác chưa kịp hiểu gì, ông Huân đã gọi Minh và chị Lý vào phòng hội ý:

- Cô Lý này, thật khó cho cô Minh quá, chưa kịp làm quen với các ô thí nghiệm, chưa được hướng dẫn ngày nào thì cô Mì đã nghỉ đẽ đột xuất. Rồi đây cô sẽ giúp cô Minh tiếp nhận thí nghiệm của cô Mì, vừa thu hoạch vụ chiêm vừa theo dõi mạ mùa để cấy. Hôm nay tôi đưa cô Minh đi nhập khẩu, nhập lương thực, xin cấp thực phẩm, cũng là giới thiệu cô Minh làm quen với các cơ quan trong huyện. Từ nay cô Minh sẽ phải làm tất cả những công việc ấy. Bộ phận

cán bộ chỉ có ba người, nay thêm cô Minh thì cô Mi lại đẽ, cô Lý nặng tai không đi giao dịch được. Tôi phụ trách chung và phụ trách kỹ thuật, sản xuất. Cô Minh phải vất vả nhiều vì hàng tháng, nhất nhất cái gì cũng phải đi xin, từ văn phòng phẩm thực phẩm, hàng công nghệ phẩm, mỗi cơ quan sơ tán mỗi nơi, xa lắm. Cô Minh biết đi xe chưa, tôi mượn cho.

- Dạ chưa ạ.

- Hôm nay tôi lai cô đi, rồi đây cô phải khắc phục thôi. Ta đi cho khỏi nặng.

*

* *

Thí nghiệm! Mỗi mảnh ruộng mấy chục ô thí nghiệm. Tập đoàn giống, mỗi ô chỉ có 10m², bốn năm chục giống là bốn năm chục ô lát nhất, mỗi ô một thể. Trước khi gặt phải đo cây, lấy mẫu để rồi về nhà còn đo bông, đếm hạt chắc, lép của từng bông. Từng ô lúa gặt, vò, phơi khô, cân năng suất từng ô, từng giống, rồi bỏ lọ bảo quản đến vụ sau. Thí nghiệm so sánh giống - mỗi thí nghiệm có 5 - 7 giống, trà sớm, trà muộn, trà trung. So sánh để tìm ra giống nào tốt nhất cho mỗi trà và có một bộ giống tốt cho mùa vụ. Rồi thí nghiệm chế độ bón phân, tưới nước, qui luật đẽ nhánh, đeo vòng, theo dõi hàng ngày. Loại thí nghiệm này mỗi ô 30 m², nhắc lại bốn lần mới có độ tin cậy cao. Nhìn vào khu thí nghiệm còn hơn cả bàn

cờ. Trên bàn cờ, quân tướng, quân tốt khác nhau. Đường đi nước bước của mỗi quân mỗi khác. Trên ruộng lúa, cây nào cũng giống nhau. Người cán bộ kỹ thuật phải theo dõi từng ngày, sâu sát kỹ lưỡng mới phân biệt sự khác nhau để tìm ra công thức tối ưu chỉ đạo cho sản xuất, cấy bao nhiêu dảnh, bao nhiêu khóm / $1m^2$, bón phân bao nhiêu cho mỗi giống mỗi sào, mực nước bao nhiêu lúa để nhanh, cho nhiều bông hữu hiệu. Hoá ra "cái tổ con chuồn chuồn" để chỉ đạo kỹ thuật là đây, phòng trồng trọt của Ty nông nghiệp lấy kết quả từ đây mà giúp Ty chỉ đạo sản xuất trong toàn tỉnh. Không có giống tốt cho tất cả các nơi, mỗi địa phương có loại giống phù hợp riêng của nó. Cán bộ kỹ thuật làm thí nghiệm phải tuyệt đối cẩn thận và chắc chắn, không phải như cán bộ chỉ đạo phong trào "cuối ngựa xem hoa".

Gặt chiêm xong lại vội vã cấy mùa. Đâu phải cứ mang mạ ra ruộng cấy. Khổ nhất là cái nạn chia ô. Nếu đi làm ban ngày thì khỏi nói, căng dây, cắm que cho khoảng cách mỗi ô, dây vuông dây chéo lấy tay ra hiệu sang trái, sang phải. Đi làm đêm đến khổ! Dưới ánh sao mờ, không thể dùng tay ra hiệu mà phải dùng lời nói qua hai đầu thửa ruộng. Chị Lý điếc có nghe thấy gì đâu. Ruộng đồng chiêm lầy thụt, bùn ngập lút đùi, đĩa bằm nhón chân nhầy nhụa. Lợi từ đầu ruộng đến cuối ruộng để bảo chị Lý chỉnh dây cho vuông góc, mệt đến đứt hơi. Nước mắt quệt

ngang, chị Lý nào có biết. Từ chập tối đến khuya mới chia xong mấy chục ô thí nghiệm cho ngày mai cấy sớm. Vậy rồi mùa vụ cũng qua.

*

* *

Lúa đang thì con gái, mơn mớn, mỡ màng. Giai đoạn vừa chăm bón, vừa theo dõi lúa đẻ hàng ngày. Thật là phức tạp. Đối với lúa mà cũng đủ mọi "chế độ" riêng - thí nghiệm tưới nước thì suốt ngày be bờ, tát nước. Ô để nẻ chân chim xen kẽ với ô tưới nông, tưới sâu vào thời kỳ đẻ nhánh xem mực nước nào lúa đẻ tốt hơn. Thí nghiệm phân bón cũng từng ô be bờ như thế, mấy chục ô là mấy chục gói phân. Chỉ sơ suất bón nhầm một gói là thí nghiệm cả một vụ vụt đi - vì không còn chính xác. Một công thức là 3 - 4 lần nhắc lại, xem mức bón bao nhiêu phân chuồng, phân đạm, lân, ka li là cho năng suất cao. Mức nào thừa phân cây lấp đổ, mức nào cây cần cỗi, đói ăn. Cây nó không nói được nhưng người làm thí nghiệm phải nói thay cho nó. Thí nghiệm qui luật đẻ nhánh mới tử mỹ làm sao. Những sợi dây, những hạt cườm xanh đỏ luồn vào, buộc chắc. Lúa đẻ nhánh đến đâu phải đeo vòng đến đấy. Dảnh con mới nhú lên đã được đeo vòng. Vòng đeo vào nách là của dảnh mẹ, luồn qua "cổ" của dảnh con, nằm đấy. Dảnh con lớn lên, đẻ tiếp, lại đeo vòng cổ. Khi lúa chín, phải nhổ cả khóm về, rửa sạch đất, đem chẻ gốc từng cây. Lúc ấy mới

tháo vòng xem lúa để đến thế hệ con cháu nào thì cho bông hữu hiệu. Ôi! Thật là tử mẫn, cứ như là chơi đồ hàng thuở bé.

Lúa đứng cái, làm đòng không đồng loạt vì có giống sớm, giống muộn khác nhau. Chuột tập trung cắn phá. Buổi tối trộn mồi đi đánh bả. Đêm, hai chị em phải đi gõ thùng quanh khu thí nghiệm, vì chuột chỉ ăn phải bả một lần, lần sau nhất định không ăn mà chỉ ăn lúa. Có ai hình dung những việc như thế này ở một trại thí nghiệm lúa hay không? Những việc không có trong chương trình đã học.

Đêm mất ngủ - sáng đi theo dõi lúa, chiều đi bộ đến các cơ quan trong huyện nơi sơ tán. Khi thì đến phòng lương thực xin cấp gạo, khi đến thương nghiệp xin cấp hàng công nghệ - từ thép giấy, cái bút, cái khăn mặt, thôi thì mọi thứ phải xin. Đi lại nhiều lần mới gặp người ký sổ cấp hàng trên giấy, rồi nhiều lần khác đến quầy bách hoá mua được một nửa số hàng, cứ như là bố thí. Cuối tháng đi ngân hàng rút tiền, rồi sổ sách kế toán, ghi chép thu chi, làm lương, phát lương cho mọi người. Thôi thì hăm bà làng, bao nhiêu việc của cơ quan dồn cho Minh kiêm nhiệm. Việc nào cũng lạ đối với một cô gái 20 tuổi mới được vào công tác. Đầu óc Minh mụ mẫm, tâm trí rối bời. Ôi! Phải chi người ta cho Minh đi vào xí nghiệp ồng, Minh sẽ đến những nơi nào trồng cây hoa có mặt, những vườn cam, vườn nhãn, vùng ngô. Tâm hồn Minh gửi theo

những cánh ong cần mẫn, thanh thản, mộng mơ.
Vậy mà...

Hai mươi tuổi, chưa đủ chững chạc, chưa có "uy" để đi giao dịch nơi này nơi khác, mà lại toàn đi bộ, chưa đủ kiên trì để xin những thứ cho tất cả mọi người, từ cái kim sợi chỉ. Vậy mà Minh vẫn phải làm tất cả những việc khiêm nghiệm ấy bên cạnh công việc kỹ thuật của mình.

*

* *

Những lúc một mình trên đồng vắng, tâm hồn tĩnh lặng hoàn toàn, Minh lại sống với những ngày quá vắng.

Trái đất tròn, cái tỉnh này bé quá, tưởng đã xa rồi cuối cùng lại gặp nhau. Mùa đông năm 1967, Minh đang ngồi bên bờ ao với hơn chục giành mạ con con như ngày bé chơi đồ hàng với bạn. Đổ mạ xuống nền sân rong rẫy. Từ hạt thóc ngủ yên một giấc ngủ dài ngày, qua mấy ngày ngâm ủ, hạt thóc đã thức dậy, nảy mầm. Những mầm mạ trắng ngà, mập mạp, hứa hẹn hồi sinh cho một mùa lúa mới. Bàn tay Minh như cảm được sự kỳ diệu của hạt mầm. Bỗng bước chân ai chậm chậm đến gần, một dáng người dừng lại, ngồi xuống cạnh Minh. Tim đập rộn, tay Minh ngừng rong rẫy.

- Minh! Anh được biết em về đây công tác. Vậy mà bây giờ anh mới đến, hãy tha lỗi cho anh.

Tiếng nói quen quen, trầm ấm, Minh ngẩng lên, bắt gặp ánh mắt nhìn gần gũi. Anh Huy! Minh ngỡ ngàng, bối rối. Hai tay bỗng thừa ra, lỏng lỏng. Những hạt mầm trong tay Minh nhắc nhở một điều gì. Bỏ chiếc cặp xuống sân, anh Huy rong mạt cùng Minh thành thạo, tự nhiên.

- Minh đang làm thí nghiệm so sánh giống phải không? Hãy đừng xếp anh vào danh sách trong so sánh. Anh chỉ muốn một mình anh cộng với một mình em, không so sánh với ai. Anh đã về phòng trồng trọt của Ty nông nghiệp. Trại của em cũng nằm trong vòng quản lý của anh. Hãy vào trong phòng làm việc đi em.

- Anh vào trước đi, em đang dở việc mà.

Huy vào phòng trại trưởng, lát sau lại quay ra.

- Ông Huân bảo, em cùng vào làm việc, thống nhất xong, anh sẽ ra làm việc tiếp cùng em. Anh nói như ra lệnh:

Cuộc gặp gỡ bất ngờ, đột ngột, những tưởng Minh không xin xuống trạm sâu bệnh Cổ Lễ thì sẽ chẳng bao giờ còn gặp lại anh. Vậy mà anh đã lại về phòng trồng trọt của Ty. Các đơn vị Trạm, Trại thuộc hệ thống của phòng trồng trọt. Từ nay anh lại thường xuyên về đây kiểm tra công việc của Minh, của trại thí nghiệm này. Tất cả đều nằm trong tầm tay của Huy, Minh chầm chập đi vào phòng Trại trưởng.

Mùa đông, cánh cửa kính khép hờ cho căn phòng ấm áp, Minh mở cửa bước vào. Đĩa bánh kẹo trên bàn đầy quá, tràn ra, Huy đang loay hoay cần người giúp đỡ. Đáng lẽ Minh phải vào giúp một tay thì Minh lại vội vàng quay ra như ma đuổi, lại ngồi xuống bờ ao rong mạ như chưa hề có phút giây gặp gỡ, mặc cho Huy ra ngồi thủ thủ, làm cùng.

- Cô Minh! Cô không thể đối xử với cấp trên như vậy, làm xong cô đưa Huy vào lấy mẫu ở trong kho sơ tán. Trưa nay Huy ăn cơm ở Trại, cô liều liệu mà tiếp đón cho phải phép. Cán bộ cấp dưới với cán bộ cấp trên chứ đâu phải cá nhân.

Lần đầu tiên ông Huân cáu với Minh bởi cô đã làm sai cái khuôn vàng thước ngọc trong phép ứng xử giữa cấp trên, cấp dưới. Ông đâu biết trong lòng Minh như cuộn chỉ rối bời.

Từ Trại vào làng, Huy càng đi gần sát, Minh càng tránh ra xa. Cả dãy nhà sơ tán vắng tanh, Trần Huy đề nghị:

- Hãy vào phòng em nói chuyện đi Minh, rồi lấy mẫu giống sau cũng được. Chiều anh mới về Ty.

- Em ở nhờ bên nhà dân, họ đi làm vắng, mình ngồi tiếp khách e không tiện.

Đi qua cửa phòng mình mà Minh đành nói dối. Chiếc khoá cửa nặng nề chứng kiến lời nói dối của Minh, phía bên trong cánh cửa, một chiếc hộp giấy

treo ngay ngắn chờ ông bưu điện đẩy lá thư qua khe cửa rơi vào, Minh làm vậy vì đã bị đọc lại thư của Giang sau bà Lý, bà này quỉ quái. Các bà ấy đã nhận thư Giang bỏ xuống gầm giường cho ẩm vết hồ, bóc ra đọc trước mấy ngày rồi dán trả cho Minh, Minh quen lấy kéo cắt bì thư nên không hề biết thư của mình bị bóc. Chỉ khi chính các bà ấy nói ra trước sự ngỡ ngàng của Minh, Minh mới làm cái hộp gắn vào sau cánh cửa, buồn cười nên đã nói dối quanh. Huy bước vào gian phòng nhà ông Huân ngỏ cửa, mấy con gà thấy động bay ra, đập cả vào anh. Cốc chén trên bàn kêu loảng xoảng, Minh ngưng chín người cố bình thần mở khoá vào kho lấy mẫu giống cho Huy. Thóc thí nghiệm trong kho, cần thủ tỷ lệ nảy mầm trước khi giao cho các nơi gieo cấy. Đây là việc của phòng trông trọt.

- Minh! Hình như em có điều gì buồn chán?

- Dạ vâng. Em như một cái thùng không đáy, có bao nhiêu việc phải kiêm nhiệm ở Trại, ông Huân dồn cả cho em. Em cảm thấy vô cùng mệt mỏi, mà em đâu chỉ xin vào Trại, trong khi bên Xí nghiệp Ông họ bảo em chọn ngành chọn nghề. Họ mất công đi lại nhiều lần với huyện, khi huyện đồng ý cho đi thì em lại vào làm trại lúa mất rồi. Hoàn cảnh xô đẩy, em không thể ở nhà lâu được.

- Em hãy chuyển về Ty công tác. Về Ty với chồng, em không sợ.

- Em không bao giờ lấy chồng nông nghiệp!
- Chẳng lẽ em ghét nghề nông nghiệp thì ghét cả cán bộ trong ngành!
- Dạ không! Em không chủ nói thế, nhưng em chẳng lấy chồng.
- Biết nói thế nào đây? Minh!

*

* *

Ông Huân đã cực kỳ nghiêm khắc. Ông đã rèn Minh trong khuôn vàng thước ngọc. Làm thí nghiệm phải cẩn thận từng ly. Theo dõi định kỳ phải đúng từng ngày. Ghi chép ngoài đồng về nhà phải chuyển ngay vào nhật ký thí nghiệm, đề phòng số thí nghiệm bị rơi xuống nước hay gặp phải trời mưa, số liệu bị nhoè. Làm nông nghiệp phải theo dõi cả mưa với nắng, biết nhìn trời đoán mưa nắng hàng ngày. Học thầy không tày học bạn. Trạm khí tượng liền kề, hàng ngày họ đo nắng đo mưa. Hãy học ở người ta, kiến thức ngoài đời là vô tận, học được chừng nào hay chừng ấy, chẳng có trường đại học nào dạy hết cho ta. Việc học không bao giờ là thừa, cô hiểu chứ? Bù lại, ông Huân cũng là người tâm lý. Biết Minh sống nội tâm, ham đọc, ông đặt báo văn nghệ để xem, ông kiếm được sách hay ông cũng cho Minh đọc. Ông biết Minh đã thức thâu đêm để đọc quyển vượt Côn Đảo, ông bảo làm thí nghiệm cũng cần phải say sưa như thế. Ông này khôn thật. Hoá ra ông lấy sự ham mê

này để điều khiển cho sự ham mê khác. Sự căng thẳng trong công việc, trong cuộc sống sẽ được giải toả qua những trang sách báo mà chẳng cần trút bụi bọ cho ai, chỉ có một mình với ánh đèn dầu trong đêm vắng. "Em ở Thạch Kim sao lại dỗi anh nói là ở Thạch Nhọn". Đọc câu thơ Minh đã bật cười trước cái dí dỏm của sự "dối lừa", yêu thế! "Ngày mai, ngày mai - trời lớp lớp sao giăng/ Thắp đèn ta sẽ chơi trăng ngoài thêm". Những câu thơ của Phạm Tiến Duật vừa hồn nhiên, vừa tha thiết, khát khao. Nhớ lại đêm trăng tháng 10/1966, Minh đã không dám nhận lời Giang rủ ra sân kho ngay trước cửa nhà mình để xem phim, vậy là Giang cũng ở nhà và nhờ Minh khâu cho cúc áo. Ngày ấy, quê Minh vẫn là "một miền quê yên ả", chỉ đến năm 1967 mới ác liệt đạn bom. Giờ đây, Giang đã ở tận trong tuyến lửa xa xôi. Hòm thư vẫn hai chữ KP (pháo phòng không) nhưng đã đi xa tít. Chưa nhận lời với Chính uỷ để đón nhận tình Giang, nhưng niềm thương nhớ Minh vẫn gửi vào trong ấy. Học xong về nhà, đi công tác, Minh đã viết thư cho anh Tứ, và Giang đã viết thư về trại lúa cho Minh. Hai chữ "em yêu" sao mà huyền diệu, Minh áp phong thư lên ngực, xao xuyến, bồi hồi. Bao giờ anh trở về, cho chúng mình được thắp đèn ngồi dưới ánh trăng. Tất cả những bài thơ hay đăng trên báo văn nghệ, Minh đã cắt, đóng ghim và giữ mãi, cứ tưởng như Minh giữ để chờ Giang.

Khi cả ba trại lúa của tỉnh hợp về một trại ở

Đồng Văn, số cán bộ kỹ thuật đã nhiều, Minh quyết định xin đi bộ đội, Minh chỉ mong cũng đi làm trinh sát như Giang, mong lắm, Minh đã viết đơn tình nguyện đi bộ đội, lá đơn ký bằng máu của mình. Ông Huân bảo:

- Trại chỉ quản lý cán bộ chứ không có quyền cho cán bộ đi đâu. Cô muốn đi thì phải xuống Ty xin ý kiến lãnh đạo.

Minh đi bộ 30 cây số xuống nơi Ty sơ tán. Đọc lá đơn đầy nhiệt huyết của Minh, các ông ấy buông câu nhận xét:

- Cô Minh trầm tư thế mà đây cá tính, cô ấy chỉ cho đi viết báo, viết văn.

Minh căng thẳng ngồi ngoài phòng đợi. Hết giờ, ông trưởng phòng tổ chức quay ra, xoa đầu Minh như cố làm dịu ngọn lửa nhiệt tình ra tiền tuyến. "Cô bé nhỏ thế này, đi trinh sát chắc luôn rào dễ lắm. Cô cứ về công tác, khi nào cần huy động, lãnh đạo sẽ cho cô đi ngay đợt đầu tiên".

- Tiền tuyến lúc nào chẳng cần người. Khi nào huy động có mà chờ đến ngày giải phóng. Thật mất công em đi bộ từ sáng sớm đến giờ.

- Với nhiệt tình của cô, nhất định cô sẽ được đi ra phía trước. Có điều chưa thể nôn nóng được.

Cuộc bộ trở về, như chiếc xe xịt lốp. Nguyện vọng này biết đề đạt tới đâu?

*
* *

Cô ấy đầy cá tính, không bao giờ lùi bước trước khó khăn. Đây là nét khắc họa chân dung Hồng Minh của các nhà lãnh đạo.

Nghe nói, ngoài Viện cây lương thực của ông Lương Định Của tôi luyện con người như tôi luyện cầu thủ chuyên nghiệp trên sân bãi. Hàng loạt kỹ sư, trung cấp mới ra trường được đưa về Viện rèn luyện thực hành trước khi phân bổ về nơi khác. Đào tạo cán bộ khoa học vừa hồng và chuyên chính là ở nơi đây. Trong trường mới là trang bị lý thuyết với một số giờ thực hành chưa đáng kể. Cán bộ kỹ thuật cũng cần giỏi tay nghề. Nghĩ vậy nên nhiều tỉnh đặt vấn đề với Viện gửi cán bộ ra đây "tu nghiệp". Nam Hà gửi đợt đầu bốn cán bộ kỹ thuật ra đây sáu tháng. Hai cán bộ ở hai trại Đồng Văn với Nghĩa Sơn, hai cán bộ ở trường Trung cấp nông nghiệp tỉnh. Trong bốn người có một nữ là Minh. Nhiều người ở trại nhìn Minh ái ngại. Đến cái nơi thét ra lửa ấy, sức Minh liệu có chịu được không? Cán bộ kỹ thuật có 4- 5 nam giới chỉ ở nhà "rấm bếp" để một đứa con gái phải đi. Sao mà vô lý thế.

- Càng rèn luyện, càng cứng cáp, ngại gì. - Minh đã nói với mọi người như thế.

Đoàn Nam Hà ra Viện từ tháng 3 đến tháng 10/1969, thời gian vào cả vụ chiêm, mùa, có gặt và

gieo cấy. Rèn luyện tay nghề tổng hợp không bị lỗi khâu nào.

Viện Cây lương thực và thực phẩm nằm trên vùng chiêm trũng của huyện Gia Lộc tỉnh Hải Hưng. Cánh đồng xa tít tắp, bùn sút đến tận cùng.

Viện trưởng - bác sĩ nông học Lương Định Của người cao, gầy với tác phong bình dị. Ông ở ngôi nhà nhỏ lợp lá gồi giữa cánh đồng lộng gió. Các con ông từ anh Việt kỹ sư đến cô con gái út bé bỏng vẫn ăn, ở trong tập thể, chỉ tối thứ bảy và chủ nhật, vợ ông từ Hà Nội trở về, các con mới được sinh hoạt ở nhà. Ông vẫn thường đội chiếc nón lá rộng vành, quần xắn trên đầu gối, khi ở ruộng thí nghiệm, lúc ở khu nhân giống. Ông kể khi ông đi thăm đồng ở Nhật, thấy lúa của họ tốt bởi bởi, ông giả vờ trượt chân xuống ruộng với ý định về nhà lấy mẫu đất dính ở giày để phân tích thành phần dinh dưỡng. Vậy mà vừa ở ngoài đồng về, họ cho người bê chậu nước đến ngay để ông rửa chân, rửa giày sạch sẽ. Ông yêu cầu cán bộ khoa học phải sâu sát. Đặc biệt, tất cả những ai đã về đây, từ kỹ sư đến trung cấp kỹ thuật và các đoàn cán bộ của các tỉnh gửi đến đều phải qua những tháng ngày lao động đích thực. Vụ cấy, mỗi người phải cấy từ 1.000 - 1.800 m² (3 - 5 sào). Vụ gặt mỗi người phải gặt từ 700 - 1000 m² (2 - 3 sào). Diện tích được đo cắm, giao trực tiếp từ chiều hôm trước, sáng hôm sau dậy sớm cứ việc đưa tài, mỗi lô ruộng rộng 50 m, dài 100m.

Hai người cày chằng dây một cặp, cày một hàng lội miết từ đầu đến giữa ruộng gặp nhau, tay cày thẳng, chân bước chéo không lúc nào dừng lại, đến đầu bờ nhắc dây tung hết lực toàn thân, lại cắm cúi bước đi thoăn thoắt. Nước sâu, tay cầm mạ sâu hơn mặt nước. Đứng trên bờ không nhìn thấy hai tay người cày, chỉ nghe tiếng rút mạ xoàn xoạt không ngừng. Tay cày với tay cầm mạ luôn gần nhau gang tấc, mọi thao tác hợp lý tối đa, một ngày cày 5 sào phải lội dưới bùn bao nhiêu cây số, tay không tì lên gối như kiểu cày ngày xưa để chống đỡ cho lưng đỡ mỏi. Vào buổi cấy, bắt đầu xuống ruộng ở bờ này, chân lội, tay cắm miết đến khi đục mông vào bờ phía sau mới ngẩng lên. Hết buổi, lên bờ, moi lưng, rụn gối. Nằm một lúc trên bờ mới đứng lên, về được đến nhà. Đã ra đồng, dù con gái con trai cũng thế. Từ anh Việt kỹ sư cao lòng không giống bố, đến những cô gái trẻ thon thả lưng ong, tất cả đều có năng suất lao động tối đa. Cờ thi đua tung bay trước gió, tiếng trống rộn ràng giục giã không ngơi. Các anh kỹ sư trẻ vẫn ngâm nga một câu cửa miệng: "*Khác chi đâu lò cao luyện thép / Nhiệt độ càng cao thép luyện càng bền*". Qua một vụ gặt, một vụ cấy, ai cũng rắn rỏi và dạn dày mưa nắng, mỗi lần có đoàn của các tỉnh đến, các anh lại vui vẻ "Chào lực lượng tăng cường".

Những ngày đoàn của Minh ở Viện còn có đoàn cán bộ tỉnh Nghệ An, từ bí thư tỉnh đoàn đến kỹ sư các

phòng ban của Ty, của huyện. Đoàn Hà Tây và Hà Bắc gồm các thầy cô giáo của trường Nông nghiệp và của huyện, của Ty. Đoàn Nam Hà đến trước, khi đã qua lớp huấn luyện ban đầu, Minh và Lý được phân công dạy cấy cho đoàn Hà Tây, Hà Bắc. Lớp trước lớp sau, chủ và khách cùng gắn bó với ruộng đồng trong lao động hăng say. Những ngày này, Minh đã sáng tác ra điệu múa cấy với lời hát tự biên theo làn điệu dân ca. Tối sáng trăng, trên sân giồng, mấy cô bạn trẻ hát múa say sưa. Ngoài điệu múa còn có hoạt cảnh "Vòng lá nguyệt trang" cũng đầy chất trữ tình. Tất cả đều hào hứng luyện tập để chuẩn bị hội diễn vào ngày 2- 9. Vậy mà...

Sáng ngày 2- 9, Đài tiếng nói Việt Nam thường xuyên báo tin tức sức khoẻ của Bác. Không khí căng như sợi dây đàn. Đi theo dõi lúa ở ngoài đồng, có người cũng mang theo chiếc đài nhỏ để nghe tin đặc biệt này. Không còn ai thiết bắt con cua đang bò tránh nắng, bắt con ốc đang tình tự ven bờ. Ai cũng nói với nhau nhỏ nhẹ như sợ làm Bác giật mình trong giây phút mỏng manh. Tối, trăng vẫn sáng, song sân giồng trước nhà không còn tiếng hát, không còn từng cặp múa đôi, không còn người "Đi lấy lá nguyệt trang" đem ra trận địa. Không ai bảo ai, mọi hoạt động văn nghệ, vui chơi bỗng nhiên ngừng hết. Chiều muộn, đoàn Hà Bắc rút về, các em gái mọi ngày réo rỏ gọi Minh, chúng nó bảo: "Gọi bù cho những ngày sau

phải xa chị gái". Vậy mà giờ chia tay cũng bịn rịn tiễn đưa. Tối, đoàn Hà Tây rậm rịch tiếng trao đổi thì thầm, tiếng bước chân vội vã.

Khuya, đoàn mời "cô giáo Minh" đến để chia tay với lý do về lo chỉ đạo cấy tái giá cho vùng ngập úng. Đoàn trân trọng tặng "cô giáo" một chiếc nón và đôi khăn mặt thêu hàng chữ "Hà Tây khoá 14 kính tặng". Xong thủ tục chia tay, cả đoàn lặng lẽ ra về. Sự ra về vội vã của hai đoàn Hà Tây, Hà Bắc, sự trầm lắng trong toàn Viện, tất cả đều nghĩ đến Bác và không khí chung trong toàn Viện như một gia đình sắp có đại tang.

Giác ngủ ngắn chập chờn để chờ sáng sớm hôm sau bật dậy khi Đài tiếng nói Việt Nam báo tin Bác mất. Đêm trăng sáng mà sớm nay trời tầm tã mưa tuôn. Nước mắt của trời hay nước mắt của toàn dân khóc Bác! Mấy ngày nay Viện trưởng Lương Định Của - đại biểu quốc hội ở liền trên Hà Nội. Buổi chiều, bác Song - Viện phó cho biết bác Của đang túc trực bên linh cữu Cụ Hồ. Chờ khi bác Của về mới tổ chức lễ truy điệu Cụ. Tiếng khóc bật ra, tiếng khóc không kìm nén, hầu như tất cả mọi người cùng khóc - Bác ơi!

Những người con của miền Nam càng khóc Bác to hơn, vật vã, kêu gào hơn cả chính khi cha mình bị mất.

- Bác ơi! Bác cố đợi đến ngày giải phóng, chúng con mời Bác vào Nam. Vậy mà Bác đã vội đi! Bác ơi! Bác!

Có thể nói ngày 3- 9 cả Viện không ai làm việc, chỉ trừ bộ phận nhà bếp phải nấu cơm. Ai cũng tự khâu cho mình băng tang lạng lẽ cài trên ngực. Trong trái tim thốn thức gọi Cha già!

*

* *

Những ngày ở Viện Cây lương thực, Minh đã học được những điều bổ ích. Để có năng suất lao động cao đến mức tối đa, cần phải rèn cho người lao động có ý thức tự giác, có kỷ luật chặt chẽ, có yếu tố tinh thần được kích thích trong chiến dịch thi đua. Định mức lao động khoán trước, công khai làm cho người lao động phải cố gắng hết mình. Trong nghiên cứu khoa học phải nghiêm túc, say mê và đặc biệt là bí mật. Tất cả các giống, các dòng trong khu thí nghiệm đều ghi theo số ký hiệu. Người lạ không được phép vào khu thí nghiệm.

Viện Cây lương thực - nơi đã "cải hoá" được tính trầm tư già cỗi của Minh. Máy lớp trung cấp kỹ thuật khoá 13 - 14 mới ra trường cùng cánh nhân viên kỹ thuật mới vào, một "lớp trẻ" sôi nổi và nghịch như quỷ sứ. Hồng Lan ở Kim Thành, Kim Tiến ở Tứ Kỳ, Thanh Mai ở Thanh Miện là đầu trò trong mọi sự. Cái Tiến khoe: "Quê tớ có giống cam "vừa ăn vừa chạy", Minh còn đang ngơ ngác, chúng nó đã cười bò, bởi giống cam chua "vãi cả linh hồn và nước mắt". Minh có cái lược nhựa trong veo màu thiên thanh,

chúng thó trộm đem hơn lên ngọn đèn trong đêm khuya vắng, tiếng cười thê như ma làm khi chúng tạo thành "làn sóng nhấp nhô". Đi làm về, trưa nắng, mệt đứt hơi, bước cao bước thấp. Qua dòng mương bắc tấm ván bập bênh, nước đang bươm trắng xoá, đục lờ, cái Lan gọi giật: "Chị Minh ơi! Trông kìa, nhà bếp đang có khói". Minh vừa quay đầu lại, ngáo ngơ, nó đã vục đầy nón nước dội từ vai dội xuống, phản xạ tự nhiên, quay người, hai đôi quang gánh quẩn nhau, gạt cả hai chị em xuống nước. Quầy đập ngoi lên, ướt như chuột lột, chưa kịp tức, cái Lan lại bảo: "Chết rồi! Chị Minh ơi! Hai đôi quang lúc sáng mượn của bác Cửa, bác Song giờ chìm dưới đáy mương, chiều lấy gì trả bác. Chị lội xuống mò đi, quang sắt chìm, đất nó đùn lấp mất.

- Quí, chỉ có hỗn. Hai bác đùa với mình à?

Bác Cửa phải cao hơn mét bảy, bác Song phải cao chừng mét tám. Hai chị em chỉ mét rưỡi mấy phân. Cứ khi nào vợ được đôi quang dài quét đất là y như nó bảo lấy nhâm quang của hai ông lãnh đạo. Lém quá, có lần bác Song bảo: "Con Lan thử nửa ngày không nói, Viện sẽ thưởng cho".

· Ôi bác ơi! Cháu mà nhịn nửa ngày không nói cháu sẽ ốm cả tháng. Viện sẽ vẽ kế hoạch về nhân lực.

Thế là mấy bác cháu cùng cười.

Biết Minh ở Nam Hà đồng chiêm nước lụt, bọn nó

luôn nói giọng tỉnh bơ: *Quê em chín củ thành mười, cười trâu đi họp còn cười: thiếu rơm / Xuống đồng đầu đội rổ phân / Lên bờ ngã oạch, đường trơn mặc đường.* Những lúc ấy, nếu có Lý (quê Xuân Thủy) ở đấy, Lý thường đối đáp: *Quê anh cười sóng ra khơi / Muốn ăn con mực thì mời đến thăm / Quê chị bái mía nông tầm / Nương dâu xanh biếc, vừa nằm vừa chơi.* Cái Lan "phản xạ" như có ong đốt: "Á à! Anh chị bênh nhau nhỉ! Người dưới biển, kẻ trên rừng, con Rồng cháu Tiên suốt ngày quẩn quýt. Đã vậy, em sẽ "giành" chị Minh cho bằng được".

Chiều thứ bảy, Lan rủ Minh về nhà ở Kim Thành, lại một miền quê giành cho bộ đội, nhưng ở đây là sĩ quan an dưỡng. Giữa thời chiến mà có chàng công tử mặc áo trắng tinh, đeo đồng hồ nữ, lạc lõng, trông mà ghét. Minh nghĩ thầm trong bụng. Hồng Lan có 1ê kết anh chàng Thiêm chững chạc quê Hải Phòng. Lan vẫn gọi Thiêm là chú có vẻ nghiêm túc lắm, vì tuổi Thiêm gần tuổi bố mẹ Lan, Lan lại là con đầu cháu sớm. Song, cái ánh nhìn của Thiêm dăm dăm, thiết tha. Còn chàng "công tử" có cái tên con gái - Xuân Thanh, quê Hà Nội. Lan nói thầm: "Con nhà dòng dõi đấy, bố làm cán bộ to". Chẳng trách trông có vẻ phớt đời, mơ mộng. Thanh làm quen và sơ lược về mình, rồi "tiện thể" hỏi thăm địa chỉ. Cái Lan líu ríu nói liền mặc cho Minh lừ mắt. Con bé này với anh chàng Thiêm thì đúng là qui luật bù trừ, người chín

chấn suốt ngày ít nói, nó thì như tép nhảy trên sàng. Buổi tối quây quần, quân dân cá nước, thời chiến chẳng ai nỡ lạnh lùng với lính, nay an dưỡng, mai lại ra mặt trận, cởi mở vui tươi cho lính khỏi chạnh lòng.

Chiều chủ nhật trở về, qua cầu Lai Vu - nơi có cô gái đã đi vào câu thơ Tố Hữu: "*Rắn quăn ngang chân vẫn diệt thù*". Thời chiến, mọi cái đều có thể xảy ra, hồn nhiên đấy mà anh hùng cũng đấy. Trên mảnh đất nào cũng in vết chiến tranh.

Mấy ngày sau, Minh nhận được thư của Xuân Thanh, anh nói là chuẩn bị lên đường ra phía trước, anh lại trở về với đồng đội đang chờ. Anh ghi cả địa chỉ nhà anh ở phố Huế - Hà Nội, hẹn có ngày sẽ được gặp nhau. Một chút vẩn vương như một làn gió thoảng làm mặt nước hồ thu gợn sóng. Vậy thôi. Thư cho Thanh, Minh nói mình sắp về trại lúa của quê mình, cầu mong Thanh đi xa chân cứng đá mềm, trời phật chở che.

Về trại, thư của Thanh đã "về trước" mấy ngày và Thanh đã đi vào trong ấy. Chỉ thầm mong lời ước hẹn trở về. Còn Minh không thể nhận thêm lời ước hẹn cùng ai. Với Tung - Người Quảng Ngãi trong đoàn cán bộ Nghệ An, với Thành người Nghệ An trong đoàn Hà Tây cũng thế. Lúc nào Minh cũng nói mình đã là "vợ tương lai" của lính. Chưa hai mặt một lời hò hẹn nhưng cả anh Tứ và Giang đã ràng buộc Minh rồi. Có thể nào khác được phải không anh?

*

* *

Về trại, Minh được giao quản lý lao động hàng ngày, phải cân đối công việc với phân công lao động cho phù hợp. Chưa thể tạo ra năng suất lao động cao như ở Viện, song bước đầu cũng đã tập huấn và mở lớp dạy cấy cho công nhân ở trại và mấy hợp tác xã chung quanh. Giữa thời buổi chăm công lấy điểm, có năng suất lao động cụ thể trong cấy, gặt là một "đột phá" vào các nếp boong ke. Chiến lược là phát động thi đua trong đợt gặt mùa, các đoàn thể hưởng ứng, tổ chức gặt thi, đoàn thanh niên gương mẫu. Cờ giông trống mở, giục giã đầu bờ, thông báo tiến độ công việc của từng người, từng nhóm. Tối về, tuốt lúa đêm, bồi dưỡng xôi, cháo, trứng vịt luộc. Khẩu hiệu: "*Nhanh, gọn, chất lượng cao*". Hạt thóc phải là hạt giống, không để lúa bị mọng, vào hơi, mất mùa trên sân, mất giống. Thóc thặt gặt về để qua đêm, hôm sau ra hạt cũng không sao. Thóc giống nhất thiết phải ra hạt ngay mới bảo đảm sức nảy mầm của vụ sau. Kết quả vụ đầu tiên trại không phải thuê thêm lao động hợp tác xã mà vẫn thu hoạch nhanh gọn, rơm lên đống, thóc vào kho trước thời gian quy định.

Tám giấy khen của Viện, Minh vẫn để yên trong tủ, không báo cáo thành tích của mình với trại. Tổng kết năm, đoàn thanh niên bầu Minh trong danh sách được tỉnh đoàn tặng bằng khen, song cậu Công,

cán bộ đoàn lại nói: "6 tháng không công tác ở nhà, không thể có thành tích cả năm ở Trại". Công - một con người mồm mép, khôn ngoan, luồn lách và kèn cựa. Công như cái phao luôn đứng đầu ở tất cả những nơi bề nổi, thành tích, quyền lợi. Công hơn hẳn mọi người, cần đến chỗ khó khăn, Công có mặt ngay bên lãnh đạo để "tham mưu" nên cử ai đi. Minh như một mũi tên, luôn bị đẩy ra phía trước - khó khăn, gian khổ, lạng thâm. Hai thái cực cùng song song tồn tại.

Qua mùa, công việc hàng ngày đi vào ổn định, Minh rủ cánh kỹ thuật cùng đi học thêm văn hoá vào chiều thứ bảy và ngày chủ nhật, mấy bạn ngại ngừng: Cả tuần lộn ruộng, được mấy ngày nghỉ lại đi học đường xa, đạp xe gần chục cây số, ngày bốn lượt đi về, mệt đứt hơi còn lúc nào mà nghỉ.

- Biết là đường xa, đi mệt nhưng cố gắng, phải học hết cấp III còn học lên nữa chứ, tuổi trẻ mà.

- Hai hai tuổi, mong học hết cấp III rồi học lên đại học. Học bổ túc ở huyện, cứ vụ cấy vụ gặt, rồi mưa úng bão lụt lại nghỉ để cán bộ đi cơ sở, có mà đến tết Tây cũng chưa xong chương trình một lớp. Ba mươi tuổi chưa đến được cổng trường đại học. Bao giờ mới lấy chồng?

- Thi mình cứ học đi, được đến đâu hay đến đấy. Học cả đời chứ đâu phải mấy năm. Còn son trẻ mà đã bàn lùi thi chỉ quanh quẩn chứ đi được đến đâu.

- Minh thật là mơ mộng. Vừa từ nơi vất vả trở về đã lại nghĩ đến đi, cứ như một chiếc thuyền không bến.

- Kìa Hoàn, sao nói Minh như thế. Chúng mình còn ít tuổi, động viên nhau đi học là đúng lắm rồi, Minh đề xuất với trại và nói với trường cấp III của huyện, chúng mình nên đi học.

- Mai ngày thế nào mình chưa biết, nhưng lúc này mình vẫn mong lướt sóng ra khơi, dẫu bão nổi sóng cồn cũng vượt qua khó khăn mà băng tới.

- Minh hăng thế, cứ như một con tàu vượt biển. Vậy thì chúng mình cùng đi học.

*

* *

30-4-1975, đi làm về, chưa xuống đến cầu ao, Minh với cái cuốc cuốc luống ra, gieo đỗ. Trời mưa, nhà bếp gọi ăn cơm. Bỗng nhiên, loa đài rộn rã. Giải phóng Sài Gòn, giải phóng Miền Nam. Minh lặng đi, sung sướng, rồi vút cuốc, reo vang. Giải phóng rồi! Giải phóng miền Nam rồi! Trời ơi! Anh còn không? Giang? Hãy về với em, Giang nhé. Em vẫn đợi anh mà, Giang!

Đã qua rồi những ngày trực chiến trên mâm pháo. Đã qua rồi những tháng ngày ở sơ tán trong dân hay ở lán nơi bờ mương giữa cánh đồng lộng gió. Giờ đây, dẫu còn thiếu thốn nhưng cuộc sống

bình yên. Em có một phòng riêng vừa ở vừa làm việc. Nếu anh về, mình có phòng tiếp khách hẳn hoi, lịch sự.

Sáng chủ nhật, Minh đang cho cấy thí nghiệm ngoài đồng, trại trưởng cho bảo vệ ra gọi Minh về có khách. Minh hồi hộp về ngay những mong người khách là Giang.

Vẫn xà cạp quần chân, áo quần lao động, khăn trùm kín mặt che nắng gió, Minh đi thẳng đến phòng trại trưởng.

- Thưa thủ trưởng, khách của em đâu ạ?

Trại trưởng ngồi quay ra như chủ động chờ Minh, vậy mà không kịp, Minh đã đến cửa với vẻ hàng ngày, mộc mạc và xông xáo. Anh ái ngại trước trang phục đồng quê của Minh trình diện người khách lạ. Anh có ý cho khách ngồi quay lưng ra quay mặt vào nói chuyện với anh, khi Minh về anh sẽ ra hiệu cho Minh đi thay trang phục khác, vậy mà Minh không hiểu ý anh. Đây là đời thủ trưởng thứ ba kể từ ngày Minh đi công tác.

Khách là một anh bộ đội sĩ quan, dáng người cao, đậm. Ở Hà Nội, anh dậy từ 4 giờ sáng, đi bộ ra bến, chờ xe, vậy mà về đến đây vẫn muộn. Nghe tiếng hỏi, anh đứng dậy quay ra lúng túng.

- Cô Minh! Đi về thay quần áo đi rồi tiếp khách, tôi bố trí cho cô nghỉ hôm nay.

- Nhưng, hôm nay cây thí nghiệm của em mà, không có ai thay được.

- Cô bàn giao sơ đồ thí nghiệm đi, tôi sẽ cử người thay.

Mình mừng hụt, định quay ngay ra ruộng. Anh bộ đội lúng túng trước ông trại trưởng và Minh.

- Chị Minh! Tôi từ mặt trận trở về từ trước ngày giải phóng, nhưng hôm nay mới có dịp để về gặp chị. Tôi có mang theo kỷ vật của Giang.

- Kỷ vật! Trời ơi! Sao lại là kỷ vật? Là tin dữ? Anh nói đi, anh Giang đã...

- Cô Minh! Bình tĩnh đi, đồng chí bộ đội, có tin gì vậy đồng chí?

- Tôi cùng đơn vị với người yêu của chị Minh, tôi mang kỷ vật về, cùng với lời trăng trối.

*

* *

Vượt lên nỗi đau của mười năm chờ đợi, giờ đây Minh không còn tình yêu trong thương nhớ đợi chờ và hy vọng. Không còn những lời thơ thầm gửi vào trong gió đi xa, một sự trống trải đến bàng hoàng, hụt hẫng. Minh chỉ còn biết lấy công việc làm khuây và Minh vùi đầu vào học tập. Học văn hoá, học chuyên môn. Những quyển sách chuyên môn dày cộm. Sinh lý thực vật, Sinh hoá, Đời sống cây lúa nước, Phương pháp chọn tạo giống cây trồng. Những chu trình

quang hợp, sự biến đổi sinh lý hoá sinh khi hạt giống nảy mầm. Rất nhiều chỗ Minh chưa hiểu hết. Rồi đột biến, thường biến. Nghiên cứu thí nghiệm và chọn giống không chỉ dựa vào cảm tính chủ quan mà phải dựa vào nguyên lý di truyền, biến dị.

Không còn Giang để gửi gắm tình yêu, Minh dồn tất cả tình yêu vào cây lúa và nhất định phải học lên để hiểu về cây lúa sâu hơn. Minh bàn việc này với cánh kỹ thuật và được chị em ủng hộ nhiệt tình, chỉ còn báo cáo lãnh đạo là xong. Vậy mà...

- Báo cáo thủ trưởng, em xin đi học lên đại học.

- Vậy hả? Cô đã nghĩ kỹ chưa? Không phải đi học để lấp lỗ trống về tâm hồn đâu nhé.

- Dạ không, đọc sách về chuyên môn, nhiều chỗ em chưa hiểu nên em cần phải học.

- Cô có nghị lực để vượt lên. Trong bốn năm cán bộ nữ, chỉ mình cô mạnh dạn xin đi học lên đại học, thật đáng hoan nghênh. Song đợt này, cậu Công cũng xin đi và tôi đã ký đơn cho cậu ấy.

- Thì cả em đi nữa có sao, trong việc học càng cần cần có bạn.

- Nhưng, một tổ kỹ thuật mà hai người đi học, bố trí công việc sẽ khó khăn, mà cô còn quản lý lao động chung nữa chứ.

- Theo em, quản lý lao động dành cho trại phó. Đề tài thí nghiệm xâu xiêu cũng được mà.

- Nói thì dễ, nhưng không thể bố trí hai người cùng đi học, cô Minh thông cảm nhé, khát cô đến đợt sau.

- Đợt sau? Chẳng lẽ chờ Công học xong, 5 năm sau mới đến lượt em đi học, cũng như 5 năm mới được xét nâng lương? Đáng lẽ cần ưu tiên cho nữ. Con gái đi học có thời, khi có chồng con đi học sẽ khó khăn.

- Hãy thông cảm cho tôi, đợt này cô không thể.

Trại trưởng nói xong liền đứng dậy đi ra bỏ mặc Minh ngồi đấy, coi như chấm dứt nỗi khát khao đi học của Minh.

Buồn bã, Minh giải bày với chị em kỹ thuật, mọi người cùng chia sẻ.

- Biết ngay mà, cái Minh như bị ám.

- Tớ biết tổng rồi, thằng ấy là đồng hương cùng huyện với trại trưởng nên bao giờ cũng được ưu tiên. Đi đến nơi gian khổ thì Minh bị "bắn" đi, còn quyền lợi thì phần đứa khác.

- Không biết rồi số phận Minh sẽ đến đâu?

*

* *

Năm 1976, có kế hoạch đưa cán bộ kỹ thuật đi Nam. Chỉ tiêu trại phải cử hai người. Thính nhạy, Công bàn ngay với trại trưởng:

- Báo cáo anh, mình phải "góp" hai người. Theo anh, mình cử ai đi ạ?

- Điểm danh, đúng ra cậu phải là người ứng cử viên số một. Cậu là Đảng viên mới này, nam giới khoẻ mạnh này, lại là cán bộ đoàn nữa chứ. Ở vào người khác thì gợi ý cậu xung phong.

- Em biết thế. Nhưng, anh vừa ưu tiên cho em đi học lên đại học. Hãy ưu tiên cho em ở nhà học xong hết năm năm.

- Có thể nói, trong đội ngũ kỹ thuật, cậu là người được ưu tiên nhiều nhất. Cậu được mua xe cung cấp đợt đầu. Đi Viện Cây lương thực vất vả, cậu cũng được ở nhà. Xét kết nạp Đảng, xét nâng lương, cậu luôn được ưu tiên số một. Và cả chuyện riêng kia cũng được dập đi.

- Vâng, chuyện kia, chính Minh đã chủ trì cuộc họp kiểm điểm cô bé ấy. May mà cô ấy không nói đến em, chỉ nói đi xem phim bị cưỡng... Nhưng, em cảm thấy Minh nhìn em thấu tận tâm can. Hàng ngày phải đối mặt với Minh, em thấy chính mình không yên ổn.

- Cũng tại cậu. Đạo ấy tôi bảo đã lơ rồi, thì cưới quách là xong. Để đến sáu tháng còn đi xử lý, chuyện mới vỡ lở ra.

- Nhưng cô ấy là công nhân, lại lùn tì lùn tịt. Còn em thì đẹp trai lông lộng lại học lên đại học. Em không thể lấy cô ấy được. Thôi, bàn lại chuyện đi Nam, theo em - cử Minh đi là hay nhất.

- Kể ra, bồi dưỡng cho Minh quản lý lao động, phụ

trách khu nhân giống là hợp lý. Tính Minh cẩn thận, bảo đảm chất lượng hạt giống. Minh có kinh nghiệm tổ chức thi đua, tăng năng suất lao động, bảo đảm tiến độ sản xuất. Rồi cũng phải cho cô ấy học lên.

- Cái "ghế" trại phó phụ trách khu nhân giống, mai ngày em xin nhận. Còn Minh đi Nam về, Minh sẽ học lên sau. Xin anh đã thương em thì thương cho chót. Mà, để Minh ở nhà, chuyện của anh cũng khó giữ bí mật lâu dài, Minh rất thân với chị ấy của anh.

- Chính Minh là lá chắn cho cô ấy. Chồng cô ấy đi xa, cô ấy trống trải cần an ủi. Phòng ở của Minh là nơi hội tụ sự cảm thông, và mình đã thương cô ấy. Minh cũng góp ý với cô ấy nên cẩn thận trước ánh mắt của mọi người.

- Nhưng nếu Minh làm phản, bởi anh đã không cho Minh đi thi đại học. Nhân dịp này, nên đẩy Minh đi Nam là thượng sách. Nhất cử lưỡng tiện mà.

- Cậu này đa mưu thật, mà lại biết nhìn xa.

- Em xin là quân sư cho thủ trưởng trọn đời. - Ánh mắt Công hấp háy với nụ cười đắc thắng.

*

* *

Minh có lệnh đi Nam. Tổ kỹ thuật có bốn nam giới thì anh Hùng là thương binh không trong diện "chọn". Hai vợ chồng kỹ sư Nguyệt thuộc diện con cưng của Trưởng ty ngày trước, ông chuyển đi Hà Nội nên thân

thiết với bố Nguyệt và vợ chồng Nguyệt được gửi gắm về đây. Cậu ấm thứ ba là bí thư chi đoàn, từng ở đoàn chỉ đạo chuyển về, nghe tin có lệnh cử cán bộ đi Nam, kỹ sư Tiến nhanh chân chạy ngay về huyện. Sau này lên đến trưởng phòng nông nghiệp, rồi phó chủ tịch huyện nhà bởi có vây cánh mạnh. Cậu ấm thứ tư là Công giải luôn lách còn hơn lươn, trạch. Trại phải cử hai người thì lãnh đạo "chấm" ba. Đứng đầu danh sách là Minh, rồi đến kỹ sư Oanh - vợ liệt sĩ, chị có một đứa con gái hơn 10 tuổi luôn luôn ốm yếu, và Hoàn - người vừa qua đời chồng còn có đứa con thơ mấy tháng. Còn mấy chị đã có chồng không ai dám cử đi. Tóm lại là chỉ ba người không có chồng che chở là lọt vào danh sách "ưu tiên" được cử đi. Buổi họp nặng nề, căng thẳng. Minh được chọn đầu tiên không nói năng gì. Chọn đến chị Oanh, chị thân nhiên nói:

- Nhờ lãnh đạo nuôi hộ con tôi, một đứa trẻ bị nhiễm độc ngay từ trong trứng, vì tôi luôn phải đi phun thuốc sâu khi tôi lao động 10 năm ở nông trường. Anh ấy đi bộ đội lúc tôi mang thai cháu vừa ba tháng, mười năm sau nhận được giấy báo tử của chồng, tôi mới được về trường đại học để thi tốt nghiệp và về đây công tác. Vì lý lịch gia đình, một cô gái Hà Nội như tôi đã vượt qua tất cả. Nay ưu tiên được đi Nam, tôi có dịp đi tìm mộ nhà tôi cho cháu.

Với Hoàn thì khác, Hoàn bật lò xo và phản ứng ngay:

- Tôi lỡ một đời chồng, con tôi còn ẵm ngửa mà các anh quyết định tôi đi Nam à? Tôi không đi. Tôi ở nhà tôi lấy chồng khác. Nam giới để rắm bếp à mà các anh cử chúng tôi đi? Cái Minh nó say xe ai cũng biết, cứ lên xe là nôn lộn mạt ra. Nó có đủ sức để đi đến chóp cùng tấm bản đồ không hay nó sẽ đút hơi ở dọc đường? Các anh thật là tàn nhẫn.

- Thống nhất rồi, đi Nam cũng là đi công tác. Có sức khoẻ công tác ở nhà thì cũng đủ sức để đi Nam. Nếu không đi được xin mời cô Minh nghỉ luôn. - Lãnh đạo lạnh lùng nói.

- Thôi đi Hoàn, chân cứng đá mềm, còn sống được, mình còn dám đương đầu cùng số phận.

- Phải chi, Giang còn sống! Giá như anh bộ đội hôm xưa đến tìm Minh lại là Giang - Giang sẽ cưới Minh làm vợ xem còn ai bắt chẹt được Minh? Kỹ sư kỹ thuật cả chục người mà ba trường hợp chúng tôi được "ưu tiên" như vậy có đúng không? 28, 29 tuổi, chờ đợi người yêu đến mòn con mắt để nhận một nỗi đau mất mát, giờ đi tít vào trong ấy, lúc trở về còn lấy được ai? Lãnh đạo xét lại đi. Minh ơi! Minh đừng đi.

- Cám ơn Hoàn đã cảm thông với hoàn cảnh của mình. Say xe, có thể mình không đủ sức để đi đến tận cùng Minh Hải, nhưng mình vẫn cứ đi. Có hương hồn Giang đang chờ mình trong ấy.

VIII

Mùa đông năm 1976, ô tô đến nhà khách Bộ Nông nghiệp đón đoàn cán bộ kỹ thuật đi nam trong mưa phùn gió bắc. Cả đoàn ai cũng ái ngại nhìn Minh. Từ dưới tỉnh lên đây, Minh đã nôn ra mặt xanh nanh vàng, người nhũn như tàu lá cải nhúng nước sôi, mặc dù trước lúc lên xe, Minh đã tự tiêm hai ống thuốc chống say. Hành trang của Minh là chiếc ba lô bạc màu của Giang gửi lại, trong đó ngoài mấy bộ quần áo, một bộ sách để ôn thi đại học còn có một hộp thuốc chống say xe, một chiếc xi lanh với một lọ bông cotton. Nhìn Minh vén tay áo, tự tiêm vào bắp tay mình hai ống thuốc, ai cũng phải quay đi, cảm kích, bởi chẳng ai biết tiêm mà tiêm hộ cho Minh.

Xe đưa đoàn xuống bình trạm Thường Tín để bàn giao. Có lẽ trong đoàn không ai quên được trận mưa

rào ngày 2/1/1977, vào cuối tháng một hay đầu tháng chạp năm 1976, mưa sầm sập suốt từ chiều cho đến tận đêm khuya, mưa như trút nước. Gió quạt những ngọn cây quằn quại. Gió hú ù ù đuổi nhau trong dãy nhà trống hoác ở ga Thường Tín, phân đạm, phân lân đã được chuyển đi, chỉ còn lại mùi khai nồng ngạt thối. Trong đoàn có một chị sắp đến ngày sinh vẫn theo xe tiễn chồng lên Hà Nội để rồi đêm nay lại trở về Nam Định chia tay, mưa rét thế này, nhờ chị ấy mà trở dạ thì gay lắm. Cả đoàn đi gom bã mía vào nhóm lửa, cầu mong đừng có sự gì xảy ra với chị đêm nay.

12 giờ đêm, tàu chuyển bánh rời ga Thường Tín, 2 giờ sáng tàu đến ga Nam Định trong mưa gió mịt mù. Chàng kỹ sư trẻ trong đoàn tranh thủ buổi chiều về tạm biệt vợ đẹp và con thơ mới chào đời hai tháng. Những chiếc hôn nồng sưởi ấm cho chàng trong gió rét mưa tuôn. Tàu dừng bánh, anh kỹ sư Hồng tiễn người vợ sắp đến ngày sinh xuống sân ga trong nỗi lo lắng khôn cùng. Cầu trời khẩn phật cho chị bình an được qua đêm khi ở tạm nhà ga. Kỹ sư trẻ Trần Hoàng từ dưới ào lên đem theo hơi gió lạnh cùng nước mưa sũng ướt. Hai hàm răng chàng lập cập đánh đàn. Cả đoàn lại trò chuyện râm ran trong phút giây tạm biệt quê hương. Minh bỗng ngâm nga những vần thơ tức cảnh: *Tiếng gió tăng thêm tiếng xuyết xoa / Đêm dài đã thức trọn cùng ta / Giường khuya ai ấm nồng chăn gôi / Có nhớ người đi phút một xa.*

*

* *

Chặng cuối cùng được đi trên tàu hoả đến binh trạm Vinh. Từ Vinh, đoàn xe đò 7 chiếc của miền Nam đến đón. Cứ mỗi lần trước lúc lên xe, 4 giờ sáng dưới bóng đèn như đom đóm đục treo tít tận nóc nhà binh trạm. Minh lại tự tiêm cho mình hai ống Atropin để chống nôn và rồi bước lên xe, mặc cho cái xác không hồn bồng bềnh trong nhịp xóc đường trường. Thần kinh căng hết cỡ để chống chọi với cái say nghiệt ngã. Tối mịt, xe đến trạm Đồng Hới cho đoàn quân nghỉ lại. Bữa cơm trộn mì sợi nhả nồng, sống sượng ăn với canh củ đậu ngọt lợ. Thật là khó nuốt. Bảy ngày dọc đường dài như thế kỷ, ngày nào cũng lên xe từ sáng sớm đến tối mịt mới đến được binh trạm tiếp theo. Sau mỗi chặng đường, người ta diu cái xác không hồn có tên Minh từ trên xe lết vào binh trạm, nằm sõng soài, nhũn nhợt trên sạp gỗ. Không biết nguồn sinh lực ở đâu hoá phép cho Minh vẫn sống, cho đến ngày tới hòn ngọc Viễn Đông. Đoàn được nghỉ lại khách sạn Bến Nghé năm ngày cho lại sức. Ai cũng choáng ngợp trước một khách sạn còn nguyên vẹn kiểu Tây, cả phong cách của những người phục vụ cũng một dạ hai thưa lễ phép. Ngày ba bữa ăn sang trọng và lịch sự, vậy mà tâm trạng Minh lại nặng trĩu nỗi xót thương vô cớ. Đứng ở đây nhìn sang Dinh Độc Lập, chỉ mấy bước đường, nhưng ai biết

trong những tháng ngày dài giành giật năm xưa, có bao nhiêu chiến sĩ biệt động thành ngã xuống. Có bao chàng trinh sát vào ra để có phút giây thiêng 11h30' ngày 30/4/1975 lịch sử. Trong số những người ngã xuống ở khắp nơi, có chàng trai trinh sát của Minh. Người ta nói lính trinh sát không "dính" thì vẫn còn nguyên vẹn. Nếu "dính" thì hoá phép một bông hoa lặn vào trong đất. Mỗi người một mũi lạng thâm, dấn mình xuống đất trườn tới, qua bao hàng rào dây thép gai bùng nhùng và lút đầu cỏ dại, một quả mìn gài dưới đất nổ tung, cơ thể anh hoá thành muôn cánh hoa gặp bão và lặn vào cỏ, đất. Ai đến được nơi ấy mà gom? Minh hình dung như thế, có đúng vậy không Giang? Vẫn vợ nghĩ, vẫn vợ buồn, chẳng mấy đã vèo hết năm ngày hồi sức.

Đoàn quân rải từ Quảng Trị vào đây, xe đến tỉnh nào, ai có quyết định về tỉnh ấy. Điểm dừng chân cuối cùng này chờ xe các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long đến đón.

Xe của Ty nông nghiệp Minh Hải có ông Mười là phó Ty trực tiếp lên đón đoàn kỹ thuật của tỉnh Hà Nam Ninh kết nghĩa. Trên cùng một tuyến đường, có xe của các tỉnh Mỹ Tho, Cửu Long, Tiền Giang, Hậu Giang, qua phà sông Tiền rồi sông Hậu. Lần lượt chia tay, chỉ còn lại xe Hậu Giang, Minh Hải. Dòng sông mênh mông mở lòng ra biển. Chờ đợi phà say nắng giữa trời trưa. Năm, bảy chiếc xe trên một chuyến

phà. Bỗng đến giữa dòng - sóng lớn, gió to, dây cáp đứt. Chiếc phà trôi, trôi... trôi theo dòng nước xiết, không thể nào cặp bến bờ nam. Không thể có cách gì chèo chống, chỉ cố kìm giữ, giảm tốc độ trôi, chờ ca nô ứng cứu. Bao nhiêu con người trên chuyến phà lo lắng, chỉ một ước mong cặp được bến bờ. Nếu phà trôi ra biển...

Đêm xuống, sương buông, cửa sông rộng mênh mang, chiếc ca nô đi ứng cứu vượt gió to sóng lớn, vất vả lắm mới cặp được mạn phà. Hai chiếc ca nô cặp hai bên dắt chiếc phà ngược sóng, mọi người nín thở, chờ mong. Ôi! Cái bến Bắc Cạn Thơ trong câu hát ngọt ngào tha thiết mà vời vợi ước mong cho những ai đã một lần chờ đợi, và ước chi có một dải Cầu Kiều!

*

* *

Đồng bằng sông Cửu Long, vừa lúa đâu chẳng biết, chỉ thấy đất ngủ say hoác miệng tận âm ty. Vết nẻ lợt bàn chân, rút lên không khéo thì trầy da xước thịt. Sáu tháng mùa khô, đất xì phèn nổi mặn, mặt đất rắn câng, trắng xoá. Đất cứ việc ngủ say trong khô khát, chờ mưa.

Phòng nông nghiệp thị xã Bạc Liêu nằm trên trục đường 30-4 trong ngôi nhà ngói dạt xô, dột nát. Tiếp nhận đã hơn một năm mà chưa có sự sửa sang. Vườn cỏ ngập ngang đầu gối, chỉ có một lối mòn nhỏ ướt sương, cỏ quẩn vào chân. Đi vệ sinh hay đi tắm đều lộ

thiên một góc phía sau nhà, tự nhiên, hoang dã. Khi tắm, người ta chỉ quán cái khăn rằn là lịch sự lắm rồi, mấy nhân viên quanh thị xã đâu phải ở lại cơ quan, chỉ có ba ông "trong ruộng" là ở lại. Lão Bảy phó phòng lừ lừ, quàu quạu như người lên quai bị, cả ngày chỉ ở nhà xối nước và nghe báo cáo. Anh Hai Huyện thương binh mất một cánh tay, anh như con thoi suốt ngày lội bộ xuống phường. Hai Phi bợm rượu, đi đến đâu nhậu dài dài đến đấy. Nòng cốt của phòng chỉ có ba ông, ba cán bộ nằm vùng thuở trước. Cán nhân viên một người là sơ cấp thú y lưu dung có chuyên môn duy nhất của phòng, còn lại bốn nhân viên tạm tuyển gồm hai người Việt gốc Hoa và hai người Nam Bộ. Khách dưới phường lên chủ yếu là mua thuốc thú y và nhờ tiêm chích heo bị bệnh. Ở đây chưa có khái niệm kỹ thuật với kỹ sư nông nghiệp. Bỗng nhiên cùng một đợt phòng được nhận hai cán bộ kỹ thuật đoàn Hà Nam Ninh, Minh trồng trọt và Canh trung cấp chăn nuôi, mấy ngày sau lại thêm hai chàng trai Hà Nội, đó là Phú kỹ sư trồng trọt và Tường là bác sĩ thú y, cả hai vừa tốt nghiệp ra trường cùng đi một đợt với Minh.

Trong gian phòng tối tăm, chật chội chừng 2m², tường gạch đen xỉn và lở lói, dơi vũ cánh, vụn ngói rơi rào rào. Minh kê chiếc phản nhỏ ở vào trong ấy. Đêm đầu nằm ngủ, Minh mơ thấy tiếng huỳnh huých vào tường như tiếng trâu đánh móng. Hôm sau, Minh hỏi

thăm hàng xóm, hoá ra gian phòng ấy chính là buồng tra tấn tù cộng sản. Cả ngôi nhà ấy là nhà tạm giam Việt Cộng. Gạch đen kịt mà không nhò ra tay chính là xi điện. Tiếng huỳnh huých chính là âm thanh vọng lại của bao nhiêu lần đấm đá, bao nhiêu cú bặt tường của các chiến sĩ chết đi sống lại bởi những trận đòn thù. Ngôi nhà có hai cái ngách con con như thế. Anh Hai Huyện được ở trong một ngách và bây giờ một ngách phần Minh. Hai gian phòng rộng cả một gian giành cho lão Bảy và Hai Phi vừa ở vừa làm việc. Phòng chính giữa rộng gấp đôi kê được ba cái bàn làm việc của tài vụ, hành chính, tử bán thuốc thú y. Ba cái bàn giờ đây là nơi "ngủ" của ba cậu Bắc Kỳ khi trưa về, đêm xuống. Cả cơ ngơi của phòng nông nghiệp thị xã Bạc Liêu chỉ có thế thôi. Đối diện qua trục đường 30-4, bên kia là nhà Tỉnh trưởng, nay là cơ quan Thị uỷ.

Gần tết, Bộ nông nghiệp có một đoàn cán bộ của Vụ tổ chức vào công tác, đến thăm. Lão Bảy nói tỉnh bơ:

- Hết giờ, cấp dưỡng về rồi, không có cơm, chỗ ngủ có bấy nhiêu, ngủ chung trên bàn và dưới đất.

Cả đoàn có bảy người, từ Vụ trưởng Đoàn Trọng đến các cán bộ chuyên viên. Bộ muốn đi thực tế xem đội ngũ cán bộ kỹ thuật từ Bắc mới vào gặp khó khăn trở ngại gì trong công tác. Việc chỉ đạo làm tăng thêm vụ lúa hè thu liệu có thực hiện được kế hoạch không? Sự tiếp đón lạnh lùng của lão Bảy phó phòng đã thay

câu trả lời về khó khăn, thuận lợi. Hồng Minh đi chợ nấu cơm rồi sang Thị uỷ báo cáo, xin Thị uỷ bố trí cho chỗ ở. Đoàn cán bộ nhìn nhau và cảm thông với anh em mặc dù chưa cần qua báo cáo. Trời nóng, cầm tấm bìa lịch thay cho quạt, bác Trọng nói: "Đây là quạt Hitachi của cô Minh đã giành cho khách". Cả đoàn ngạc nhiên khi chiều tối, bọn trẻ con hàng xóm và con các chị bên Thị uỷ sang chơi quán quít với Minh. Máy anh nói: "Minh có bà con ở đây chứ bộ mới vào mà đã thân thiết vậy?". Minh cười chân thành: "Em đã thân với tất cả xóm giềng quanh phố. Ai cũng thương cô kỹ thuật Bắc Kỳ thân gái dặm trường. Còn em có cả một kho chuyện kể cho bọn trẻ, dạy chúng múa hát, có những bài hát đồng dao cứ hát vòng quanh".

Khách ngồi chơi trên chiếc phản của Minh, chốc chốc bị con gi đốt nhói. Các anh áp tay vào, mấy chú bộ lôm côm bò ra chích hút. "Trời ơi! Minh! Giường của cô có rệp. Giống rệp thấy hơi người là lập tức bò ra". "Ôi! Vậy mà em không biết. Cứ khi ngủ là nó ra đốt đở mòng, to như hạt đỗ tương, nhưng em có biết rệp bao giờ đâu, chỉ biết câu cửa miệng của dân gian khi chê ai đó lười như rệp. Vậy mà bây giờ mình sống chung với rệp! Buồn thay!"

Minh đưa đoàn khách sang bên Thị uỷ. Đó là khu nhà Tỉnh trưởng uy nghi, kiên cố, có nhiều hầm bí mật ở bên trong. Anh Ba Hiếu nay là bí thư Thị uỷ đã từng nhiều ngày nằm hầm trong ấy mà không sao

"lấy" được dinh Tỉnh trưởng. Chị Tư là cán bộ Thị uỷ cũng từng được cài vào làm việc công khai để bí mật tiếp tế, chuyển tin. Vậy mà chồng chị cũng bị hy sinh trong một lần đánh chiếm dinh Tỉnh trưởng không thành. Chỉ đến ngày 30-4, khi giải phóng Sài Gòn, tên Tỉnh trưởng và bộ máy của chúng mới chịu ra đầu hàng cách mạng.

Sáng sớm mồng một Tết năm 1977, Minh đi với chị Tư cùng đoàn của Thị uỷ ra viếng nghĩa trang liệt sỹ của Bạc Liêu. Ngôi mộ của anh Tư kê bên ngôi mộ chung của tám chàng trinh sát người miền Bắc. Chị Tư kể: "Mọi ngày tui vẫn lén đưa cơm và đưa, nhận tin vào buổi tối, các anh ăn xong rồi tản đi trinh sát khắp nơi. Gần sáng các anh về hầm nghỉ qua ngày. Hầm của các anh ở mé vườn khu gia binh, đối diện đầu đoạn đường qua dinh Tỉnh trưởng. Có thể nói là an toàn tuyệt đối. Vậy mà sớm hôm ấy, sau nhiều thất bại của những trận đánh lớn, chúng đi xăm hầm ở khắp mọi nơi. Hầm của các anh bị xăm trúng và nhận gọn trái bộc phá, nổ tung. Cả tám anh, bọn tui chỉ gom được một gói nilon nho nhỏ. Không biết các anh ở những tỉnh nào, chỉ biết các anh là người miền Bắc". Minh đứng lặng trong tiếng chị Tư kể đều đều, trầm lắng. Khói hương vẫn vít xót thương. Tám chàng trai trinh sát, có hay không chàng trinh sát của Minh? Ai biết họ tên, quê quán của các anh mà nhắn.

Công việc của Hồng Minh, của Phú cùng với Hai Phi, Hai Huyện hàng ngày xuống các phường, xã, áp điều tra, nắm tình hình ruộng đất, số hộ, số khẩu và kinh tế thiếu đủ ra sao, rồi cùng với Trưởng ban Nông dân họp dân, vận động đăng ký làm tăng vụ hè thu. Ai tự nguyện đăng lý là thuận lợi hoàn toàn, nếu không phải năn nỉ nhiều lần. Căn cứ vào số khẩu, số ruộng và số lương thực ăn hàng tháng mà vận động người ta đăng ký. Một bức tường kiên cố lâu đời - đó là tập quán. Những cô bác lớn tuổi giảng giải lại cho Minh:

- Từ bao đời nay, dân chúng tui đâu có làm hai vụ. Hết gạo thì ra biển, kéo lưới hay vay nợ lẫn hồi, chỉ đến mùa mới sạ một vụ thôi. Cô Út ngoài đó vào không biết, vận động làm chi cho mất công. Tập quán mà. Cô Út xin Chính phủ cấp vải mùng cho chúng tui chống muỗi cho trâu, còn thiết thực hơn vận động chúng tui làm tăng vụ. Cô cán bộ nói với Chính phủ là bảo chúng tui nộp bao nhiêu thì nộp, chứ đừng bảo chúng tôi làm tăng vụ hè thu.

Những vị trung niên thì "rắn" và hùng hổ:

- Cô có biết đây là quê hương của công tử Bạc Liêu không? Làm ruộng ở đây là làm chơi ăn thật. Đừng có đem dân chúng tui ra mà "thử nghiệm" đâu. Cô hãy nhìn ra ngoài đồng thì thấy, đất mặn, phèn chai cứng, phải đến gần giữa mùa mưa mới xỏ hết mặn, phèn trong đất. Khi ấy sạ cấy mới cho cây lúa tốt bởi

bồi. Cái ý định đầu mùa mưa mà mong làm tăng vụ là không có được. Cô mới ở ngoài đó vào đây mà đi vận động là hồng có được đâu.

Có đến một ngàn lẻ một lý do phản đối, chân tình, thông cảm, gay gắt, chê bai. Đến đâu cũng nhà lúp xúp, cột bằng cây so đũa cỡ cổ chân, mái lợp, vách thưng bằng những cặp lá dừa nước chẻ đôi, chập lại. Những nhà khá thì có mái bằng tôn, song hầu hết là những ngôi nhà tạm. Nhà nào cũng đông con, thiếu thốn. Họ ít khi lo đến ngày mai, ăn ngày nào lo ngày ấy. Sáng ra kéo lưới ở kênh, vài ký cá cũng đủ mua cân gạo. Đi vay cũng dễ, mùa khô, lúa gặt xong chất đống ngoài đồng to hơn đống rạ, họ đâu cần ra hạt. Thóc lưu niên của họ trong nhà, gạo nở nôi, chắc dạ. Chỉ tội vay rồi đến vụ trả lãi hết vèo, lại thiếu. Vay thì làm tăng vụ mấy công ruộng có gạo ăn mấy tháng đỡ phải vay. Chưa làm bao giờ thì nay làm thử, mỗi nhà sạ mười ký thóc giống, ba tháng sau có mấy tạ thóc rồi. Thóc giống Nhà nước cho vay, cô bác cứ làm đi, làm cho cô bác mà. Chúng cháu từ ngoài Bắc vào đây, nghe lời Chính phủ giúp dân mình sản xuất và chống đói. Lẽ nào cô bác không thương em út lặn lội đường trường.

Vừa vận động, vừa viết bài đăng báo, tuyên truyền kỹ thuật, động viên các phường, xã, các gia đình đăng ký làm nhiều diện tích, những cán bộ Trưởng ban Nông dân lặn lội với phong trào. Báo đăng tin, đài

phát tiếng, cả tỉnh Minh Hải biết được tiến độ đăng ký tăng vụ của thị xã Bạc Liêu. Đầu năm 1977, biên giới Tây Nam căng thẳng, nhiều người dân từ biên giới chạy về, họ đã chứng kiến những cảnh tàn sát đau thương, mâu thuẫn sắc tộc nhen nhúm và âm ỉ. Dân Minh Hải, dân thị xã Bạc Liêu đa phần là người Khơ - Me Nam Bộ. Đi vào dân lúc này cần phải tạo được tình đoàn kết, thương yêu. Đêm, đây đó còn tiếng súng. Nhiều khi một mình phải đi xa, phòng cho một thanh niên khoác súng dẫn đường, cứ lội bộ dòng dòng hết khóm này, khóm khác, ấp nọ đến ấp kia. Đêm, họp dân ở chùa Miên, dân quân ôm súng đứng gác ở ngoài, một mình út Minh với giọng nói âm trầm, tha thiết. Minh nói lên cái khó khăn của việc chuyển đổi một tập quán lâu đời. Ngoài Bắc luôn nhắc đến đồng bằng sông Cửu Long là vựa lúa của cả nước. Chẳng lẽ cứ để cho vựa lúa ngủ say ở cái thế tiềm năng. Cần phải gọi tiềm năng thức dậy. Cô bác chúng ta, những người dám làm thử vụ đầu, chính là người lật trang sử mới cho nền nông nghiệp của ta, từ một vụ chuyển thành hai vụ.

- Ôi! Cô gái Bắc Kỳ nhỏ bé mà bền bỉ làm sao. Cô cũng như con em mình thôi, lẽ nào mình không thương, không quý. Thân gái dặm trường từ miền Bắc vào đây, hướng dẫn cho bà con mình làm và no ấm. Thương cô bé chúng ta sẽ nghe lời cô ấy, cùng ghi tên đăng ký mỗi nhà làm mấy công cho khoẻ.